

# Quân Nghiệp Lấy Lưng của Đại Tá Nguyễn Hữu Thông

*Hải Quân Nguyễn Đức Thu, Khóa 16*

**N**gày 31 tháng 3 năm 1975, tại Thành phố Qui Nhơn, khi người ta nghe rất rõ nhiều tiếng đạn nổ từ đèo An Khê, cùng tiếng rít kinh hồn của đại bác từ dãy núi Nam Triều thì mọi người đều nhận ra rằng Bắc Quân Cộng Sản sẽ tấn công thành phố này nay mai.

Sáng ngày 1 tháng Tư năm 1975, có một vị Đại Tá - người cao lớn, còn rất trẻ, da hơi ngăm đen - đã bất thần đến thăm Quân Y Viện Qui Nhơn. Thấy tình cảnh chỉ còn một bác sĩ và vài y tá cùng hàng trăm thương binh trong tình trạng thiếu ăn, thiếu thuốc, cũng như nhiều thương binh chết chưa được chôn cất, ông đã bật khóc trước mặt vị bác sĩ này. Đó là Y Sĩ Trung Úy Nguyễn Công Trứ, người bác sĩ duy nhất còn lại trong Quân y viện.

Chiều ngày 2 tháng Tư, Quân Y Viện lại tiếp nhận thêm một tử thi nữa. Đau buồn thay, đó chính là thi hài của vị Đại Tá, người đã thăm viếng nơi đây hôm qua. Đại Tá Nguyễn Hữu Thông vốn là Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 42 BB, một trung đoàn thiện chiến nhất của Sư Đoàn 22 BB. Những binh sĩ đưa xác ông tới cho biết ông đã tự sát sau khi từ chối lên tàu Hải Quân để được hải vận về Nha trang với 3 Tiểu đoàn (-) của ông từ bờ biển Qui Nhơn. Xác ông đã được Quân

Y Viện chôn cất dưới cột cờ, cùng chung với 46 tử sĩ vô danh của QLVNCH.

Đại Tá Nguyễn Hữu Thông sinh năm 1937, nguyên quán tại Thạch Hãn, Quảng Trị. Ông nhập học khóa 16 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam năm 1959, với chương trình 4 năm đào tạo Sĩ quan Hải Lục Không Quân hiện dịch. Ông tốt nghiệp ngày 22 tháng 12 năm 1962. Chỉ không đầy 10 năm sau, được ông thăng cấp đại tá thực thụ tại chiến trường cao nguyên, năm 1972.

Quân nghiệp lẫy lừng nhưng đầy bi hùng của Đại Tá Thông bắt đầu từ cuối năm 1971, khi ông còn là một trung tá, được chỉ định về làm Giám đốc Trung Tâm Hành Quân, Tiểu khu Bình Định. Giữ chức vụ mới vừa được khoảng ba tháng, ông lại được bổ nhiệm làm Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 42, Sư Đoàn 22 BB để trực chiến ngay với CSBV trong một trận chiến kinh hoàng nhất trong mùa hè đỏ lửa, tháng Tư năm 1972 - Trận ĐAKTO - TÂN CẢNH.

Đầu Mùa Hè Đỏ Lửa tại Dakto - Tân Cảnh ngày 22 và 23 tháng tư năm 1972, các Sư đoàn CS Bắc quân đã bắt thần tấn công trực diện vào Bộ Tư Lệnh tiền phương và 2 Trung Đoàn của Sư Đoàn 22 BB, với sự yểm trợ của đại pháo cường tập tối đa, thiết giáp hạng nặng, cùng với chiến thuật biển người. Trung Đoàn 42 và 47 và Bộ Tư Lệnh của Sư Đoàn đã chống trả mãnh liệt. Thiếu Tá Nguyễn Bá Như, Trung Đoàn Phó 42, cùng Đại Úy Cố Vấn Kenneth Yoman đã phải leo lên tháp nước cao tại căn cứ, thay thế binh sĩ trực tiếp xử dụng đại liên 12 ly 7 để tác xạ vào các vị trí của địch. Các ông đã bị hỏa tiễn Sagger bắn trúng khiến bôn nước nổ tung. Hai ông đã bị chết tại chỗ. Tân Cảnh đã thất thủ!

Ban cố vấn còn lại được cố vấn trưởng Quân Đoàn John P. Vann di tản lúc 4 giờ sáng bằng trực thăng. Vị Tư Lệnh Sư Đoàn 22 BB, Đại Tá Lê Đức Đạt đã cương quyết ở lại chống trả, để rồi bị tử trận trong biển lửa ngày 24 tháng Tư, 1972.

Uất hận vì thua trận, vì chiến thuật biển người, thí quân của Bắc quân và sự hy sinh anh hùng của một Đại Niên Trường, của các Huynh Đệ đã khơi dậy tinh thần yêu nước, yêu dân và lòng can đảm của những sĩ quan tự hào xuất thân từ một quân trường Võ Bị nổi tiếng, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Đại Tá Thông cùng với vị Tân Tư Lệnh cùng 3 vị Trung Đoàn Trường 40, 41 & 47 đã tái hồi sinh một Sư Đoàn 22 mãnh liệt



*Đại Tá Nguyễn Hữu Thông, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 42, Sư Đoàn 22 Bộ Binh, đang tiếp đón Tổng Thống Thiệu.*

và dũng cảm hơn bao giờ hết. Sư Đoàn 22 cùng với Sư Đoàn 23 từ đó đã tái chiếm, trấn giữ vùng cao nguyên từ Pleiku đến KonTum, từ Pleime đến Bình Định.

Nhưng cho đến một ngày... một ngày vào cuối tháng Ba năm 1975, theo lời của Y sĩ Trung Úy Phan Ngọc Hà -Tiểu Đoàn 22 Quân Y- thì ” ....*tình thế biến chuyển thật lạ lùng. Quyết định sai lầm trong việc triệt thoái Quân Đoàn 2 ra khỏi cao nguyên chẳng những đã không duy trì được lực lượng tác chiến cần thiết mà còn làm rối loạn hậu phương và cũng chẳng có một lợi ích chính trị nào hết nếu không muốn nói đến*

*sự phá sản của mọi mặt, khi quân bài Domino bắt đầu đổ vỡ.”*

Tháng 3-1975, khi Ban Mê Thuật thất thủ, SĐ 22 chỉ còn 3 trung đoàn để phòng thủ Bình Định vì Trung Đoàn 40 đã phải tăng phái cho SĐ23 BB tại tuyến Bắc Khánh Dương. Tại Bình Định, Trung Đoàn 47 của Đại Tá Lê Cầu (K18) được giao khu vực Bắc Bình Định, lo trấn giữ Bồng Sơn, cửa ngõ ra vào thung lũng An Lão. Trung Đoàn 41 của Đại Tá Nguyễn Thiệu (K16) giữ Quốc Lộ 19 từ Bình Khê đến An Khê trong khi Trung Đoàn 42 của Đại Tá Nguyễn Hữu Thông (K16) giữ Quốc Lộ 19 phía Nam Bình Khê và phân lãnh thổ còn lại của Bình Định. Trong lúc Trung Đoàn 42 đang cầm cự một cách anh dũng với Sư Đoàn 3 Sao Vàng của Bắc Việt ở mặt trận Bình Khê thì được lệnh phải di tản về Nha Trang để yểm trợ cho Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù đang cầm chân Cộng quân ở Khánh Dương.

*Lui binh bao giờ cũng là một vấn đề rất khó khăn, mà các nhà quân sự từ Đông Tây kim cổ luôn đề cập. Tài ba và mưu lược như Gia Cát Lượng mấy lần vào Kỳ Sơn như chỗ không người; oai dũng kiêu hùng như Napoléon cùng đoàn quân viễn chinh dưới chân Kim Tự Tháp tự hào, mà lịch sử đang chiêm ngưỡng tài danh, vẫn không khỏi khốn đốn khi phải rút lui khi trận địa không còn ưu đãi.*

Trở lại với Đại Tá Nguyễn Hữu Thông. Với những khả năng điều quân tài tình, ông đã để lại những trang sử hào hùng hiếm có trong Quân sử cận đại, điển hình là sự tái chiếm Đèo Nhông năm 1974. Theo lời của Phóng viên chiến trường Phạm Huân,

*”Đây là cuộc chuyển quân thần tốc của một trung đoàn – Trung đoàn 42 Bộ Binh – từ Tây Nguyên trở về Bình Định tái chiếm đèo Nhông. Đây cũng là một chiến thắng kỳ diệu nhất của Trung Đoàn 42 trong năm 1974. Trung đoàn này đang hành quân tại vùng Pleime, Tây Nam Pleiku, trong một buổi chiều, được lệnh về giải tỏa áp lực của địch tại mặt trận Bình Định. Cuộc chuyển quân tưởng rằng phải được thực hiện*

trong vòng 2 hay 3 ngày. Nhưng, ngay đêm ấy, toàn bộ Trung Đoàn đã về tới Bắc Phù Cát. Và từ đó, dùng bàn đạp, đánh thẳng vào hậu phương địch, khiến Bắc quân trở tay không kịp. Những trận đánh đẫm máu dòng đã suốt 3 ngày sau. Trung Đoàn 42 đã tiêu diệt gần một Trung Đoàn CSBV của Sư Đoàn 3 Sao Vàng, dựng nên “Chiến Thắng Đèo Nhông”.

Trước khi mặt trận Ban Mê Thuột bùng nổ, một lần nữa, Trung Đoàn 42 Bộ Binh cũng đã tái chiếm và biến 2 ngọn đồi vô danh từ Tây Tây Nam quận Hoài Nhơn, Bình Định thành những “di tích” của chiến sĩ, nói lên tinh thần chiến đấu chống Cộng phi thường của người quân nhân QLVNCH.

Hai ngọn đồi vô danh, đó là những ngọn đồi chiến lược, được mang số 82 và 174, nằm trên huyết lộ vận chuyển của Cộng quân, trên trục Quảng Ngãi – Bình Định. Cũng tại hai cao điểm chiến lược này, bọn nhà báo bắt lương ngoại quốc, sau gần 20 năm xuyên tạc về chiến tranh Việt Nam, đã ngã nón kính phục về tinh thần dũng cảm của QLVNCH. Một phái đoàn Quốc Hội Hoa Kỳ cũng được gọi tới đó quan sát chiến trường. Khi trở về nước, họ đã lên tiếng binh vực, ủng hộ Việt Nam. Nhưng, mọi chuyện đã quá muộn!

Ngày 31 tháng 3 năm 1975, trước đó, và sau đó suốt 22 tiếng đồng hồ, các Trung Đoàn 41, 42, 47, trên chặng đường rút quân này, đã phải đương đầu một trận trận tuyến dài hơn 30 cây số; từng đơn vị bị phục kích, bị «chặt đứt» ra từng đoạn nhỏ.

Họ phải đối đầu với một cuộc trả thù tàn ác, man rợ nhất trong trận chiến sau cùng của chiến tranh Việt Nam. Trên 30 cây số đường máu, họ phải chiến đấu mà không yểm trợ, không tiếp tế, không tản thương, và một “hậu phương” rã ngũ, bỏ súng.

Trước mặt, sau lưng, đều là địch.

Đối thủ lần này tuy vẫn là Sư Đoàn 3 Sao Vàng của CSBV và những tiểu đoàn đặc công CSBV, nhưng Bắc quân ở thế

*thượng phong, có pháo binh, chiến xa yểm trợ. Những người Cộng Sản đã không cần biết đến quy luật của chiến tranh, chúng thẳng tay tàn sát “kẻ thù” mà trước đây đã gây cho chúng những tổn thất lớn lao, những thất bại đau đớn.*

*Trên 30 cây số đường máu, các chiến sĩ Sư Đoàn 22 Bộ Binh đã chiến đấu trong tình trạng tuyệt vọng, nhưng vẫn dũng cảm, anh hùng. Tướng cũng cần nhắc lại, Sư Đoàn 22BB gồm có 4 trung đoàn: Trung đoàn 40, 41, 42, và 47 BB.*

*Nhiều người đã bắn đến viên đạn cuối cùng, rồi ngã gục, bằng những hành động thật hào hùng, thật phi thường...”*

Thật vậy, sau trận chiến Dakto-Tân Cảnh, nếu Trung Đoàn 42 nói riêng và Sư Đoàn 22 nói chung đã từng chiến đấu kiên cường biết bao với Cộng quân thì khi phải rút lui, họ lại bị toi tả dường ấy. Mọi kế hoạch thật không diễn tiến đúng như những bàn thảo ban đầu. Thành phố Qui Nhơn hỗn loạn sớm hơn dự tính vì các đặc công đã trà trộn vào dân chúng và Việt Cộng nằm vùng quấy phá.

Khi Trung Đoàn 42 từ An Túc rút về tử thủ ở chân đèo An Khê, tại đây, Trung Đoàn 42 đã, một lần chót đã đánh bật Sư Đoàn F.10 Cộng quân không cho tràn xuống từ đèo An Khê. Trung Đoàn đã tiêu diệt trên 600 địch quân. Sư Đoàn Bắc quân F.10 (SĐ.10) phải bọc qua dãy Nam Triều có tràn xuống chiếm Qui Nhơn, nhưng Đại Tá Thông đã kết hợp với Trung đoàn 41 của Đại Tá Thiều (bạn cùng khóa 16/VB) tức tốc kéo về thành phố Qui Nhơn trước, cố cầm chân Sư Đoàn F.10 CSBV và các lực lượng địa phương Cộng Sản để bảo vệ cho quân dân di tản, và đã ở lại tử thủ Qui Nhơn cho đến ngày 2 tháng Tư.

Trong thời gian này, Tư Lệnh Hải Quân, Phó Đô Đốc Chung Tấn Cang, chỉ thị cựu Tư Lệnh Hải Quân Vùng I Duyên Hải, Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại, vào chức vụ Tư Lệnh các Lực Lượng Hải-Quân yểm trợ chiến trường Qui Nhơn.

Lực lượng Hải Quân gồm có các chiến hạm:

- HQ3, Soái hạm có Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại, Phó Đề Đốc Hoàng Cơ Minh.

- HQ 07 có HQ Trung Tá Lê Thuần Phong, Chỉ Huy Trưởng Hải Đội 2 Tuần Dương, sau đó đã lên HQ 403 để điều động cuộc nhập hạm của 2 Trung Đoàn 41 và 42.

- HQ 08 có HQ Trung Tá Lê Thành Uyên, CHT Hải Đội 3 Tuần Dương, trách nhiệm phối hợp với các đơn vị BB trên bờ.

- HQ 400 có nhiệm vụ đón các đơn vị sau cùng của Sư Đoàn 22BB và 2 vị Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 41 & 42.

Ngày 2 tháng Tư năm 1975, Sư Đoàn 22 (-) có lệnh từ Bộ Tổng Tham Mưu phải rút quân. Vì thế, Đại Tá Nguyễn



*Pháo Binh của Sư Đoàn 22 Bộ Binh*

Hữu Thông và Đại Tá Nguyễn Thiệu, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 41 đành phải điều động gần 5 Tiểu Đoàn (-) thuộc quyền lên các chiến hạm Hải Quân đậu gần bờ, dưới những lần đạn pháo kích nghiệt ngã của Bắc quân. Nhưng vẫn còn một tiểu đoàn của Đại Tá Thông còn chưa đến. Hai ông quyết định một người phải ở lại chờ đợi, một người phải lên tàu để chỉ huy đoàn quân. Thông và vài người đã chọn ở lại, quyết chờ đợi.

Vì chiến hạm phải cứu nguy hàng ngàn người di tản khác khi địch quân hàng hàng lớp lớp đang truy kích quân ta sát bờ, nên tàu phải nhổ neo.

Theo lời của nhà văn Điệp Mỹ Linh,

*”Từ trong bờ, Việt Cộng bắn ra chiến hạm dữ dội khiến chiến hạm không thể nào úi bãi được. Cuối cùng, một số các quân nhân của Sư Đoàn 22 phải bơi ra tàu. Trong số những quân nhân đã lên tàu, có Thiếu Tướng Phan Đình Niệm, Tư Lệnh Sư Đoàn 22 Bộ Binh.”*

Trong khi đó, từ thành phố Qui Nhơn, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 42 Bộ Binh, Đại Tá Nguyễn Hữu Thông tiếp tục trấn an Hải Quân Trung Tá Lê Thành Uyển, Chỉ Huy Trưởng Hải Đội 3 Tuần Dương trên HQ08. Ông cho biết rằng trong thành phố Qui Nhơn không có một tên Việt Cộng nào cả. Trung Tá Uyển hỏi tại sao lại có nhiều tiếng súng thì Đại Tá Thông trả lời rằng, “Đó là của Nhân Dân Tự Vệ bắn vu vơ.” Ông sẽ cho lệnh dẹp ngay. Vì đã biết tình hình thật sự trên bờ, Trung Tá Uyển đề nghị Đại Tá Thông nên ra tàu sớm. Đại Tá Thông đã bảo rằng Trung Tá Uyển nên cho tàu đón quân lính của Ông ra trước đi...

Sau cùng, Trung Tá Uyển lại liên lạc với Đại Tá Nguyễn Hữu Thông lần chót, hỏi rằng tại sao chưa thấy ông lên tàu? Đại Tá Thông đáp,

*“Tôi không thể ra với anh được. Lính của tôi có lẽ ra cũng gần hết rồi. Cảm ơn anh. Tôi đi về đây!”*

Không ai kịp tìm hiểu biết vị Anh hùng ấy định đi về đâu???!!!

Theo lời của Đại Tá Nguyễn Thiều, Đại Tá Thông cùng với vài binh sĩ đã đi ngược lại về phía những ngọn đồi vô danh, có lẽ ông đã cùng chết với những binh sĩ sau cùng của ông vừa mới tử trận trên những ngọn đồi này. Dân chúng của tỉnh Bình Định thì cho là Đại Tá Nguyễn Hữu Thông đã



theo gương danh tướng Võ Tánh cùng mất với Qui Nhơn. Khi vị Đại Tá này nằm xuống ngày 2 tháng 4, ông chỉ mới 38 tuổi đời. Ông đã đi vào huyền thoại của dân chúng Miền Trung kể từ đó.

Trong phần bình luận "Cuộc Triệt Thoái Cao Nguyên 1975", phóng viên Quân Đội kỳ cựu Phạm Huân một lần nữa đã ngưỡng mộ sự hy sinh hào hùng của Đại Tá Nguyễn Hữu Thông như sau:

*"Sự hy sinh của một người anh hùng, một đại anh hùng vào sáng ngày 2/4/1975, đã bị rơi vào quên lãng, và cũng là một thiệt thòi lớn lao cho đất nước! Đó là trường hợp Đại Tá Nguyễn Hữu Thông, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 42, Sư Đoàn 22 Bộ Binh..."*

Ông viết tiếp,

*"Tôi có thể quả quyết rằng, trong 20 năm sau cùng của chiến tranh Việt Nam, không có một tướng lĩnh nào khi chỉ huy một cấp trung đoàn hay lữ đoàn, đã tạo dựng được những chiến công to lớn như người anh hùng Nguyễn Hữu Thông. Những tướng Cộng Sản Bắc Việt chỉ huy Sư Đoàn 320 Điện Biên Phủ, Sư Đoàn 3 Sao Vàng trong những năm 73, 74, 75, cho đến bây giờ và mãi mãi sẽ phải cúi mặt khi nhớ đến thảm bại nhục nhã trước Trung đoàn 42 Bộ Binh, do Đại Tá Nguyễn Hữu Thông chỉ huy, tại Pleime, Đèo Nhông, và những Ngọn Đồi Vô Danh (cao điểm chiến lược 82 và 174) tại Tây, Tây Nam Hoàì Nhơn, Bình Định."*

Nhân vật và hình ảnh Nguyễn Hữu Thông, sau khi đưa,

*"Những chiến hữu anh em còn lại về vùng an toàn; đã lừng lững đi trở lại con đường cũ, về phía những ngọn đồi vô danh... để chết thật đẹp, thật phi thường, thật hào hùng."*

*Hai năm trước đây, tôi có dịp hầu chuyện với một vị tiền bối. Tôi có thưa với Cụ về tài ba, anh hùng, của những sĩ quan các khóa 16, 17, 18, ... Đà Lạt. Họ đã được huấn luyện cả về*

*Quân Sự lẫn Văn Hóa, như tại các trường Võ Bị của Mỹ, Anh, Pháp.*

*Trong những trận chiến sau cùng, các sĩ quan này đã giữ những chức vụ trung đoàn trưởng, lữ đoàn trưởng. Nhiều vị mất tích, tự tử chết hoặc ở lại chiến đấu với đồng đội của mình cho đến phút cuối cùng...”*

Sau cùng, Phóng Viên Chiến Trường Phạm Huân kết luận,

*“Nếu Hiệp Định Paris 27/1/1973 được ký kết trễ hơn khoảng 2 năm nữa, miền Nam không bao giờ mất vào tay Cộng Sản. Bởi vì, đất nước và quân đội sẽ được lãnh đạo và chỉ huy bởi những tướng lĩnh anh hùng, có khả năng với đầy đủ Trí, Đức, Dũng.*

*Ngày 2/4/1975, nếu người anh hùng Nguyễn Hữu Thông là Thiếu Tướng Nguyễn Hữu Thông, thì chắc chắn cái chết của Ông sẽ tạo thành một trận cuồng phong. “Trận cuồng phong” từ vùng đất linh thiêng của Quang Trung Đại Đế, sẽ làm quân thù khiếp sợ và gây được lòng tin tưởng, phấn khởi cho toàn Quân, toàn Dân trong những ngày cuối cùng!!!“*

***Hoa Thịnh Đồn, tháng 4 – 2019.***



# NGÀY THÁNG SAU CÙNG... ANH Ở ĐÂU?

*Tô Văn Cấp, K19*

Những ngày tháng sau cùng của tháng 3, tháng 4 năm 1975 anh ở đâu, làm gì, thế nào, tại sao, là đề tài ai cũng thích kể cho người khác nghe và ai cũng thích không nghe người khác kể. Biết vậy nhưng tôi vẫn cứ kể, viết lung tung khắp nơi. Nay nhân dịp kỷ niệm 44 năm mất nước, tôi xin trích một vài đoạn gọi là đề nhắc cho những cái đầu ở tuổi cổ lai hy đừng quên những gì mình đã khóc ở tuổi 33. Đàn ông ở tuổi 33 là đang sung sức, tuổi tung hoành mà phải khóc vì mất quân, mất quần áo thì buồn thật! Nay sống kiếp tị nạn tuổi đã 75 có thừa, thừa mỡ, mũ áo xênh xang, quên chuyện cũ quay về nơi “tụt quần” năm xưa để tìm niềm vui thì buồn thật!

Ngày 30/4/75 là cái tang chung của quân dân miền Nam, tang thì dĩ nhiên là buồn rồi! Riêng đối với quân nhân các cấp thì ngoài cái buồn còn bị đau: “*Sự nghiệp đang công đeo đuổi*” bảo vệ đất nước thì “*nửa đường gãy gánh!*” Tùy hoàn cảnh lúc xảy ra đại tang, có người muốn quên, muốn chôn sâu, có người thì nhớ mãi, hằng năm vẫn “làm giỗ” cho đồng đội để nhắc cho chính mình bản phận hiện tại.

Thôi thì mỗi vị ở một hoàn cảnh khác nhau, “bị” ra đi chưa hẳn là đáng trách nếu vào lúc đó không có trách nhiệm gì, không có quân trong tay, đứng trước tử thần thì khó ai mà

không tìm lối thoát. Nhưng người ở lại chưa hẳn đã là “anh hùng”.

Các anh chị kể chuyện Tháng Tư ra đi thì tôi xin kể chuyện Tháng Tư ở lại:

Quận Thuần Mẫn mất ngày 7/3/1975, gia đình con của anh ruột tôi, hai cháu Liên-Kính đang ở đó, không biết sống chết ra sao, chưa biết phiêu bạt nơi nào thì Ban Mê Thuật mất ngày 11/3/75, dòng dân quân, xe cộ súng đạn chen chân trên Tỉnh Lộ 7B, xác người đứng, ngồi, nằm lại đây.

Nghe radio loan tin chiến sự lan nhanh tới Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng khiến “bu” tôi khóc, vì Đà Nẵng là nơi thằng con út của cụ là Tô Văn Cáp và thằng cháu nội Tô Văn Minh, cả hai là Không Quân, đang ở Đà Nẵng. Mẹ tôi cuống quýt lên, đi không nổi, ngồi bệt xuống sàn nhà, dựa lưng vào tường, tay lần chuỗi Mân Côi, miệng lâm râm cầu kinh rồi hỏi tôi đi hỏi tin tức con cháu của cụ. Tôi biết hỏi ai bây giờ? Thấy bà mẹ quê khóc đứng khóc ngồi, vừa khóc vừa đọc kinh, gọi tên các con cháu khiến tôi phải nghĩ cách nói dối: *“Mẹ cứ yên tâm, con đã nhờ mấy người bạn ở Tổng Tham Mưu đi tìm hộ rồi.”* Vừa nói dối Bà Mẹ Quê xong thì tôi nhận lệnh ra trình diện ngoài hành quân gấp.

Sáng 19/3/75, tôi vừa đi xin được mấy thùng mìn chống chiến xa từ một người bạn thủ kho đạn ở Long Bình về để tăng cường phòng thủ cho căn cứ Sóng Thần TQLC, Thủ Đức thì nhận được lệnh của Đại Tá Tham Mưu Trưởng gọi ra trình diện hành quân ở Quảng Trị gấp. Tôi đi gặp Tr/Tá Nguyễn Đức Ân, Chỉ Huy Trưởng căn cứ Sóng Thần, nói:

- Tr/Tá cho người sang căn cứ Sóng Thần để tôi bàn giao kế hoạch phòng thủ, số mìn chống chiến xa, tôi cần một ngày bàn giao và sẽ chỉ ra hành quân ngày 21/3 mà thôi.

Tuy là Chỉ Huy Trưởng Căn Cứ Sóng Thần nhưng Tr/Tá Ân kiêm luôn Trung Tâm Huấn Luyện nên ông bận lo chuyện bên Trung Tâm mà giao cho tôi toàn quyền lo việc trong căn

cứ. Qua 4 đời CHT từ Th/Tá Trần Ngọc Toàn, Tr/Tá Lê Bá Bình, Đ/Tá Nguyễn Năng Bảo, rồi Tr/Tá Ân, tôi vẫn là Chỉ Huy Phó. Tr/Tá Ân nói: “Tùy cậu!”

Cùng nhận lệnh với tôi có Th/Tá Doãn Thiện Niệm, anh đã đi ngay trong ngày 19/3. Còn tôi, chuyện gia đình đang rối như canh hẹ, tôi mà báo cho mẹ tôi biết rằng tôi phải ra Huế, Đà Nẵng nơi thằng con út và cháu đích tôn của cụ đang ở đó thì chắc cụ thăng thiên sớm, nên tôi đành phải lại nói dối mẹ là đi công tác ở Vũng Tàu.

Đúng lời hứa, tôi đến Bộ Tư Lệnh Hàn Quân tại căn cứ Non Nước Đà Nẵng chiều ngày 21/ 3/75. Vừa thấy tôi, Đ/Tá Tham Muu Trưởng chỉ tay vào mặt tôi và ra lệnh:

- Lệnh gọi từ 19/3, sao bây giờ ông mới ra? Tôi sẽ đưa ông ra tòa án quân sự, bây giờ đi liên lạc với Tr/Tá Phán để phòng thủ căn cứ Non Nước.

À ra thế, tôi đâu có ngờ gặp ông ở đây! Ông là Tham Muu Trưởng ở Saigon, chắc ông bị Tư Lệnh gọi ra hành quân nên ông hành quân cấp dưới: “Tao ra mà mày cũng phải ra.”

Ruột đang nẫu như dưa hấu phơi nắng, nghe ông mắng và dọa sẽ đưa ta tòa án quân sự khiến tôi cũng phải bật cười, nhưng không nói gì mà coi đồng hồ chỉ 3 giờ chiều ngày 21/3/75. Thấy tôi mỉm cười, ông không nói thêm mà bỏ đi. Đây là lần thứ hai tôi bị ông Tham Muu Trưởng hành tôi, lần trước ở công Trung Tâm Huấn Luyện Rừng Cẩm, ông thưởng tôi 15 ngày trọng cấm vì tội lái xe jeep không có tài xế. Lần này ông lại nạt nữa, ra lệnh cho tôi phòng thủ căn cứ Non Nước ở Đà Nẵng.

Phòng thủ cái khi gì khi tôi không có quân trong tay, mà chỉ có cây Colt? Buồn tình tôi đi lang thang, bất ngờ gặp Đại Úy Lê Quý Bình Khóa 19, chàng hỏi thăm:

- Mày đang ở Sóng Thần Thủ Đức mà ra đây làm gì?
- Ông Tham Muu Trưởng gọi tao ra để hành (quân), thế

mày trông củ cải gì ở đây?

- Tao làm phó Tiểu Đoàn 18 cho ông Trần Ngọc Toàn.
- Ông Toàn đang coi Tiểu Đoàn 4 mà.
- Ông ấy vừa bàn giao TĐ4/TQLC cho Đinh Long Thành để lập Tiểu Đoàn 18.

Đinh Long Thành là người thứ hai của Khóa 19/TQLC được làm tiểu đoàn trưởng sau Trần Văn Hợp trong số hơn 30 tên cùng khóa cùng binh chủng. Long Thành “được” bàn giao giữa tiếng súng nổ đạn bay. Tiểu đoàn trưởng chưa kịp biết mặt, biết tên các trung đội trưởng thì cái “Đinh bị Long” ngay tại bãi biển Thuận An, Tiểu Đoàn Phó là Th/Tá Nguyễn Trí Nam và ĐĐT Đ/Úy Tô Thanh Chiêu, tử trận, và rồi tiểu đoàn bị xóa sổ vào ngày 27/3 trên pháp trường cát Thuận An!

Tình hình chiến sự biến chuyển từng giờ, ai cũng tối tăm mặt mũi, tôi vào Trung Tâm Hành Quân Sư Đoàn làm việc, để theo dõi tình hình chiến sự và nhờ vậy mà biết được tin tức LĐ.147/TQLC đang kẹt tại bãi biển Thuận An.

Trước khi mất Ban Mê Thuột, 3 Lữ Đoàn Dù 1, 2, 3 trấn thủ Đà Nẵng, còn 4 LĐ/TQLC ở Huế và Quảng Trị. Như vậy là 2 Lực Lượng Tổng Trừ Bị bị biến thành Địa Phương Quân & Nghĩa Quân để giữ đất đóng đồn! Ngày 11/3/75 Ban Mê Thuột thất thủ, ngày 13/3 Tonton ra lệnh rút Dù về Sài Gòn làm tổng trừ bị. Trong số những Mũ Đỏ này hẳn là có nhiều K19 như Hải Khều Đoàn Phương Hải chẳng hạn. Khi rút Dù vào Saigon thì TQLC được lệnh kéo 3 Lữ Đoàn từ Huế vào Đà Nẵng trám chỗ trống do Dù rút đi, TQLC chỉ còn để lại ở Huế LĐ.147/TQLC mà thôi.

Lữ Đoàn Trưởng LĐ147 là Đ/Tá Nguyễn Thế Lương, LĐP là Tr/Tá Nguyễn Đăng Tổng K16, gồm có các Tiểu Đoàn 3, 5, 7 của các TĐT K20 là Nguyễn Văn Sử, Phạm Văn Tiền, Phạm Cang và TĐ.4 của K19 Đinh Long Thành. LĐ.147/TQLC và SĐ.1/BB là lực lượng của QĐI Tiên Phương đặt dưới quyền chỉ huy trực tiếp của Tr/ Tướng Lâm Quang Thi

Khi bỏ Huế, Tướng Thi cho lệnh rút quân ra bãi biển Thuận An, xuôi Nam vào Đà Nẵng bằng cách dùng cầu hay tàu thuyền vượt qua cửa biển Tư Hiền, nhưng đi nửa đường thì ông tướng cho lệnh dừng lại để chờ tàu Hải Quân vào đón, vì cầu qua cửa Tư Hiền không làm được.

Nhưng không có tàu nào vào đón quân dân ta như lời ông Tư Lệnh hứa mà chỉ có con tàu ma\*, thế mới kỳ! Kỳ ơi là Kỳ! Do kỳ cục hay kỳ đà nào cản mũi mà tàu Hải Quân không vào bốc TQLC được, cũng không vào tiếp tế! Quân trên bờ hết đạn, hết lương thực, hết nước uống giữa tứ bề là nước, địch bao vây tấn công, *Cọc Biển đành “xút móng”, đành bị hy sinh “oan uổng”, chết đuối kiểu, chết trên bờ, chết dưới nước, chết trong lòng con tàu ma\*, chết tức tưởi, chết vì hỏa lực từ trên các đồi cát xả xuống, chết vì chửi thề rồi ôm nhau rút chốt lựu đạn mini tự sát!* Trong số này có Th/Tá Nguyễn Trí Nam và Đ/Úy Tô Thanh Chiêu, em tôi!

*(\* Một chiếc tàu vào bốc quân, nhưng vì số lượng đông quá sức chứa, tàu mắc cạn đang loay hoay tìm cách lui ra biển thì bị VC chơi B40, B41 vào tàu. Người chết trong lòng tàu, người chết trên boong, người rơi xuống biển “chết vì nước”... nên tôi gọi đó là con tàu ma, còn trong Tháng Ba Gãy Súng, Cao Xuân Huy gọi là quan tài sắt.)*

Chi tiết về thảm họa trên đây đã có trong các bài viết “Ngày Tháng Không Quên” của Đ/Tá Nguyễn Thành Trí, TLP/TQLC, “Tháng Ba Gãy Súng” của MX Cao Xuân Huy, đã có Phạm Cang viết về TĐ.7 Di Tản, đã có “Người Lính Bị Bỏ Rơi” của Phạm Vũ Bằng và “Hòn Hoang Trên Pháp Trường Cát Thuận An” của Philato, Tháng Ba Buồn Hiu của Tiểu Cần Nguyễn Thế Thụy, Tuyến Sông Bò của Hắc Long Phan Văn Đuông. Trong câu chuyện kể nghe cho “tức chơi” này tôi xin được không nhắc lại nữa.

Lính cầm súng chiến đấu thì cầm chắc cửa tử trong tay, không chết nay thì mai, đang nhai miếng cơm sậy thì đạn bắn

toét miệng, com, máu và óc văng vào mặt thẳng bên cạnh! Họ không kêu không than không trách vì đó là bồn phận, nhưng nếu chết vì cấp chỉ huy cầu thả, “đem con bỏ chợ” thì không hiểu được, chỉ biết chửi thề.

Dù là tấn công hay lui binh đều cần có ít nhất là hai kế hoạch, vậy mà một cuộc lui binh cấp sư đoàn cộng (+) (trên một sư đoàn) lại chỉ có đường duy nhất là rút ra bờ biển, ra bờ biển thì bắt buộc phải có cầu hay tàu. Nhưng rồi Tướng Thoại, Hải Quân chẳng làm nổi một “cái cầu” để TQLC đi! Nếu có kế



*Bờ biển Non Nước sáng 29/3/1975.*

hoạch hai, lấy QL1 làm trục lui binh cho SĐ1 BB và TQLC thì quân ta rộng đường tiến thoái, dẫu có thiệt hại cũng không bị lâm vào cửa tử như đã xảy ra! Những bí mật này chỉ có “mặt trời” biết. Thế là đủ rồi, tôi mời các bạn vào Đà Nẵng.

Ngay khi có lệnh rút khỏi Huế từ chiều 24/3, người dân từ Bắc xuôi Nam, người từ Tam Kỳ Quảng Ngãi ngược lên, tất cả đổ vào cái túi Đà Nẵng, bao thảm cảnh xảy ra tại đây, hẳn là có nhiều K19 chứng kiến, trong đó có Th/Tá Hoàng Trai K19, CHT/ TTHL/ SĐ.1BB. Tôi ở Non Nước, em tôi ở đài Rada trên núi Sơn Trà, cháu Tô Văn Minh, con anh cả tôi, thì ở phi trường Đà Nẵng mà không thể liên lạc được với nhau.



Sáng ngày 29/3/1975, lúc 6 giờ, trước cửa Trung Tâm Hành Quân SĐ/ TQLC trong căn cứ Non Nước Đà Nẵng, tôi đứng nói chuyện với hai anh Trung Tá Xuân Phúc và Đỗ Hữu Tùng, Trưởng và Phó LĐ.369/ TQLC và Trâu Điền Trần Văn Hợp. Chúng tôi chuyền tay nhau ca café đen và điều thuốc, hít khói vào thở ra hơi buồn và thở dài! Chúng tôi hỏi nhau về kế hoạch 5W, vì đã có lệnh bỏ Đà Nẵng mà chưa biết đi về đâu bằng đường nào? Con đường duy nhất là Biển Đông.

Non Nước sáng hôm 29/3 ấy trời âm u vì khói đạn pháo kích đêm qua còn bao phủ, ngột ngạt, khó thở. Bất chợt có tiếng ồn ào, mọi người hướng ra biển, nơi có ánh đèn nhấp nháy, đó là tín hiệu của 2 tàu LSM vào đón TQLC. Đại Tá Tư Lệnh Phó cho Bộ Tham Mưu, các đơn vị yểm trợ ra bờ biển trước. Tôi đứng nghiêm chào hai anh Phúc-Tùng và Hợp, bắt tay nhau mà nước mắt chảy vòng quanh, tức trào máu họng. Các anh ở lại điều động quân, tôi là dân tham mưu nên đi ra bờ biển trước. Đi trước tôi là Trung Tướng Tư Lệnh QĐI Ngô Quang Trưởng.

Chiều tối 28/3, khi các tư lệnh đang họp tại BTL/HQ ở Tiên Sa thì VC pháo kích, buổi họp tan, quý tướng lãnh tan hàng. Tướng Thoại thì không còn tàu đón, trực thăng của Tướng TQLC bị hỏa tiễn chém gãy cánh. Hai ông đi bộ men theo sườn núi tìm “thuyền ra cửa biển”, còn Trung Tướng Tư Lệnh QĐI là Ngô Tướng Quân thì về với TQLC, thật là trớ trêu! Đêm qua, Tướng Trưởng “qua đêm” trong TTHQ/TQLC tại Non Nước và sáng 29/3, Ông cũng bơi như chúng tôi và đã được diu lên tàu an toàn.

Sóng to gió lớn mà tàu thì đậu mút tầm 300m thì làm sao đây? Nhìn những anh em Công Binh bơm xuồng Zodiac, mang phao vào cổ mà thềm. Họ ung dung ngồi chờ trên bãi cát, sóng dội lên bờ rồi rút họ ra khơi theo, phao và xuồng cao su được kéo ra tuốt ngoài xa, tưởng như đến được tàu. Nhưng không, sóng sau dồn sóng trước, hất ngược những Zodiac lên bờ, còn những cái phao màu vàng cam thì bị sóng dập vùi, trôi

đạt tứ phía, lững lờ như những đám lục bình trôi, và qua vài con sóng dập vùi, những người mang phao đã nằm bất động, chết vì nước!

Cùng tắc biển, tôi chợt nghĩ đến bài học vượt sông bên bờ hồ Than Thở, dùng poncho làm phao, sóng cao thì ngụp xuống cho sóng tràn qua đầu nên không bị kéo trở lại, đuối quá rồi. Vào cái lúc sắp xuôi tay, miệng đọc “nhân danh cha và con” thì một sợi dây thừng từ trên tàu bay tới, tôi chụp được sợi dây và được kéo lên. Gật đầu cảm ơn những người quăng dây, tôi nhìn thấy nụ cười nửa miệng của anh Th/Tá Phạm Văn Sắt K16 và Th/Tá Phan Công Tôn. Nhưng Đ/Úy Nguyễn Văn Hương K17 TĐ được kéo lên nửa chừng thì bị tuột tay nắm dây, anh rơi trở lại biển, chìm vào đáy tàu!

Từ trên boong tàu Hải Quân, tôi nhìn xuống nước, tôi thấy mặt những người cột phao quanh cổ đã ngửa mặt tím ngắt lên trời, nằm bất động. Họ đã chết thật rồi, vớt người sống chưa xong thì ai mà nghĩ chuyện vớt xác, coi như thủy táng, “lính thủy đánh bộ” mà, đằng nào cũng chết vì nước.

Trong lúc bao nhiêu người đang cố gắng tìm cái sống trong cái chết để bơi ra tàu thì VC pháo kích, khói bụi mịt mờ trên bờ nơi anh Phúc Tùng và Hợp còn trên đó, người người tán loạn. Đạn rơi tòm-tòm quanh tàu, tàu bèn gài số de ra khơi, kéo theo những người bơi chưa tới, và họ không bao giờ tới được tàu HQ nên đành về Thủy Cung hay Thiên Quốc.

Số phận hai anh Phúc và Tùng “mất tích” từ đó, ngay sau những loạt hỏa tiễn 130 ly, không ai biết các anh đi về đâu, những ai không tận mắt chứng kiến thì đừng phịa chuyện rằng các anh đã lên trực thăng. Chán hơn nữa là có chàng nhà “zăng” Hải Quân ở tận Saigon viết về Đả Nặng dám phịa rằng hai anh Phúc và Tùng đang bơi ra tàu thì bị pháo kích chết! Xin lỗi anh tí, phịa vừa thôi, anh ngồi tại Hải Quân Công Xưởng Saigon mà biết chi chuyện Đà Nặng!

Tôi tin rằng hai anh Phúc, Tùng mất tích trong khói lửa của

VC, Trần Văn Hợp thì khá hơn, chúng tôi đã gặp nhau khi về đến Vũng Tàu. Nhưng còn một K19/TQLC khác cũng mất tích như hai anh Phúc-Tùng, đó là Hồ Ngọc Hoàng. Hoàng là TĐP/TĐ.6 của Tr/Tá Lê Bá Bình. Bình lên tàu được, nhưng cánh B của Hoàng thì kẹt lại và đã nhập chung với TĐ.9 của Th/Tá Lâm Tài Thanh. Họ chiến đấu suốt ngày đêm 29/3 ở chủng viện Sơn Trà và Hoàng mất tích trong đêm đó. Tất cả diễn tiến này đã được Đ/Ủy Ban 3 TĐ.9 là Đoàn Văn Tịnh K22 viết chi tiết “*Xưa Nay Chinh Chiến Mấy Ai Về*” trong đặc san Sóng Thần 2011.

Sư Đoàn trừ (-) (dưới một sư đoàn) TQLC về đến Vũng Tàu ngày 1/4/75, đóng quân trong căn cứ Úc Đại Lợi sát với bãi sau để bổ sung quân số và tái trang bị. Chiều xuống, sau khi xong việc, Hợp và tôi ngồi trên bãi cát, chân thò xuống nước, tai nghe radio transistor loan tin chiến sự, mắt nhìn ra biển khơi, tàu bè tới lui, đêm xuống xa xa cuối chân trời, thành phố biển sáng đèn. Tàu xếp hàng ngang đi về đâu không biết, trên đó có bao nhiêu thượng cấp, lãnh đạo của đất nước tôi! Bất giác liếc sang bên phải là bãi biển “mộng mơ” mà trước đây đã một lần tôi dẫn người yêu ra đây ngắm trăng mặt. Vào lúc dầu sôi lửa bỏng của tháng Tư, chúng tôi tính chuyện gọi vợ con ra Vũng Tàu “nghỉ mát” mà trong đầu không hề nghĩ tới chuyện “tìm đường bỏ nước” ra đi.

Vợ chưa kịp ra thì ngày 16/4 mặt trận Phan Rang thất thủ. TQLC được lệnh lên đường tăng cường cho Quân Đoàn III, từ mặt trận Long Khánh, Long Thành, Biên Hòa, rồi Long Bình và tử thủ tại căn cứ Sóng Thần vào sáng ngày 30/4/75.

Một điều đau thương nhưng cũng rất hãnh diện để nhắc lại là vào thời khắc dầu sôi lửa bỏng này, TQLC được bổ sung một số thiếu úy Chiến Tranh Chính Trị và Võ Bị vừa làm lễ tốt nghiệp tại Long Thành. Các niên đệ này đã chiến đấu và rồi nhiều anh em đã gục ngã khi trên ba-lô còn mang theo cái mũ SVSQ! Họ là những Khóa 28, 29 Võ Bị và K4 Chiến Tranh Chính Trị. Những anh em bị thương được đưa về bệnh viện

Lê Hữu Sanh Thủ Đức thì trưa ngày 30/4 lại bị VC đuổi ra, “thằng mù công thằng què”! Ôi đau thương!

Sáng 30/4/75 khoảng 10 giờ, tại căn cứ Sóng Thần, Tango Đ/Tá TLP Nguyễn Thành Trí họp cùng các đơn vị trưởng, dù trong tình thế tuyệt vọng nhưng ông hài lòng khi thấy tất cả các đơn vị trưởng đều có mặt, các đơn vị vẫn chỉnh tề hàng ngũ, súng vẫn cầm tay, tử thủ tại đây, không có đại đơn vị VC nào có thể vượt qua tuyến này. Nhưng vận nước đã không được quyết định bởi những người trực tiếp cầm súng, mà ở tận mãi đâu đâu, ở lầu 3 góc “chành-chành” hay 5 góc, lầu cao góc tía, Tonton ra lệnh đầu hàng, quân sĩ ngỡ ngàng ngỡ ngác!

**- “Là quân nhân, nhưng không làm gì khác được. Thôi! Anh em về với đơn vị, giải thích cho các cấp biết, nhiệm vụ cầm súng của chúng ta đã bị kết thúc”.**

Tango Nguyễn Thành Trí, Tư Lệnh Phó nói với các đơn vị trưởng xong quay sang tôi:

- Cần Thơ ở lại để bàn giao căn cứ Sóng Thần cho phía bên kia!

Tôi biết Đại Bàng Tango lập lại câu nói của TT Big Minh cho có lệ. Sau khi nghe lệnh, Hợp bấm tay tôi, nháy mắt, hất đầu về phía doanh trại TĐ.2/ TQLC, nằm phía Tây trong căn cứ. Hiểu ý của Hợp, tôi “bất tuân thượng lệnh”, không bàn giao cái căn cứ cho thằng “củ cải” nào cả mà đi theo thằng bạn cùng khóa về vị trí đóng quân của nó cho có đôi vào lúc khoảng cách sinh tử là sợi chỉ.

Sau khi nói lời cuối cùng với quân sĩ, Hợp vốn bản tính bình tĩnh lắm li cũng phải quay đi lau nước mắt rồi cùng tôi kẻ trước, người sau đi ra khỏi căn cứ Sóng Thần. Như cái xác không hồn, chúng tôi nương theo dòng người men theo ven xa lộ để về trại gia binh Cửu Long Thị Nghè. Vừa ngang tới đoạn hăng “xi-măng” Hà Tiên thì nghe súng nổ giòn phía trước, chỗ ngã ba Cát Lái. Tụ nón cối dạt về sau, lum khum chạy núp hai bên đường bắn trả, tôi nghe tiếng Bắc Kỳ quen quen:

- ĐM. Bọn Trâu Diên ngoan cố!

Thần hồn nhát thần tính, hễ thấy rần ri là chúng gọi “Trâu Diên”. Chúng vẫy tay ra hiệu cho đồng bào đi trước đi. Tôi liếc Hợp rồi hất hàm:

- Đi.

Nào ngờ đồng bào đi trước, giặc cướp trộn trâu theo sau, vì dĩ nhiên “lòng sùng nhân đạo, cứu người làm than” của những người anh em Trâu Diên tách bầy, chiến đấu tới cũng đã không bắn vào quân dân ta dù có VC đi lẫn trong đó. Tôi chửi thảm đúng điệu quê hương BK (Bắc Kỳ):

- ĐM. con cháu ba-ác tàn ác, lấy dân làm bia đỡ đạn.

Về đến Thị Nghè thì thấy phía trước một toán cánh tay đeo băng đỏ đi ngược lại phía tôi, tay chúng cầm súng M16 thỉnh thoảng bắn ông “Thiên”, chúng đang xô đẩy một bộ rần ri bị trói 2 tay phía sau. Tránh đâu bọn trâu đánh này? Tôi xẹt vào một cái sân nhà bên đường, núp sau những chậu bông mai tứ quý, liếc phía sau, thấy Hợp cũng xẹt vào con hẻm gần đó.

Bài viết này xin kết thúc ở đoạn các TQLC đang đóng quân tại Vũng Tàu như đi “nghỉ mát”, thiên thời địa lợi nếu muốn “vượt biển một mình” thì dễ như trở bàn tay. *Nhưng vì nhiệm vụ lại kéo nhau trở vào đất liền, tiếp tay ngăn quân thù với SĐ.18, và cuối cùng thì tử thủ ở Căn Cứ Sóng Thần, rồi tuyệt đại đa số các cấp chỉ huy TQLC vào tù.*

***Kết thúc những ngày tháng cuối cùng đời lính của chúng tôi là như thế, như thế, thế còn bạn thì sao?***

### **Phụ chú:**

\* Cùng một đội tù, tại Long Giao có 3 K19 là Trần Văn Hợp, Huỳnh Văn Phú, Tô Văn Cấp, TQLC/17 Trần Kim Hoàng, Lê Văn Cưu, TQLC/21 Trần Quang Duật, Doãn Thiện Niệm, Lê Xuân Sơn và nhiều Võ Bị và Võ Khoa TQLC khác nữa.

Những mắt mắt liên tiếp xảy đến trong ngục tù là tự tử, tử nạn như các Tr/Tá Nguyễn Văn Nhiều K14, Nguyễn Đăng Tổng K16, Huỳnh Văn Lượm K17, Đoàn Thức, Nguyễn Hữu Cát, Th/Tá Trần Văn Hợp K19 v.v... và tôi được tặng gần 10 cuốn lịch.

## *Không Đề*

*Đặng Đức Ý, K28*

Tường anh là bay bốn phương  
Ai ngờ chặt máy ống buong trên rừng  
Đốn cây phát gỗ cong lưng  
Rong rêu trượt bước mẫm từng dốc cao

*Ăn cây măng đắng còn cào  
Chim kêu vượn hú biết đâu ngày về!  
Tả toi mảnh áo nã nề  
Hỏi em có uá tóc thề ngày xưa?*

Hỏi đời, đời vẫn buồn tê!  
Ngước nhìn muôn dặm sơn Khê  
Nhà ta dưới đám mây nào trên kia?



## Hai Chuyến Xe Sớm Mai

Võ Công Tiên\*, K26

Nếu không có gì đặc biệt thì theo dự trù tại Trường Võ Bị hằng năm sẽ có một khóa sinh viên sĩ quan mãn khóa vào Thứ Sáu lần thứ ba trong tháng 12 dương lịch. Và sáng sớm hôm sau, đúng 9 giờ sẽ là cuộc tiễn đưa những anh tân thiếu úy (còn nán lại đêm chót) ra khỏi trường. Khoảng một phần mười của khóa rơi rớt trong nhóm này, thường là Bộ Binh, người miền Trung hay Hậu Giang, không bỏ bịch, đủ lên vừa vận hai chuyến GMC sớm mai.

Bốn năm trước, họ bước vào cổng Nam Quan, ngơ ngáo hăm hở bao nhiêu thì giờ đây họ lại đi ra cổng Nam Quan, trầm mặc háo hức bấy nhiêu. Chỉ khác là trước kia họ chạy bộ, giờ này họ ngồi xe. Ban quân nhạc của TVB vẫn giữ nguyên vị trí, bên ngoài phòng trực Lê Lợi, với vài ba bản quân hành quen thuộc, trong đó không thiếu bài Võ Bị Hành Khúc chơi sau cùng, đề “*gieo khắp đó đây khúc ca thanh bình*”.

Hôm nay là Thứ Bảy, cả 3 khóa đàn em của Trung Đoàn SVSQ còn đang mê ngủ sau một tuần mệt đừ với những ngày và đêm thao dượt, tập tành lễ lạc của mùa mãn khóa. Họ sắp đi Nha Trang với biển cả, hoặc với không gian, huấn luyện tân khóa sinh hoặc đi Dục Mỹ ném mù rừng núi sinh lầy. Họ sửa soạn về Saigon học nhảy dù. Họ chuẩn bị bàn giao nùi giẻ,

hay le lói với hai tuần phép đầu tiên của người Alpha Đỏ. Họ không rảnh để tiễn quý niên trưởng lên đường, Họ chỉ đứng ngoài nhìn qua các khung cửa sổ, buồn hiu.

SVSQ Tuần Sự Trung Đoàn SVSQ (năm thứ tư nhưng vẫn còn mang Alpha hai gạch) sẽ chỉ huy lễ tiễn biệt. Không có một sĩ quan nào của Trường Võ Bị, Giáo Sư Văn Hóa Vụ lại càng không. Chỉ có năm ba người “lính cà” trong toán quân nhạc với đủ bộ các anh lính kèn buổi sáng, vài tay trống và phèn la, đứng bên đường của vòng sân Lê Lợi bắt súng chào im phăng phắc. Tiếng nhạc tuy rộn ràng, nhưng âm hưởng không vui.

Có nhiều lẳng đọng, gần như rơm rướm nước mắt. Họ mặc tác chiến với hoa mai đen mới tinh trên cổ áo, không mũ đỏ nón xanh. Họ sẽ nói lời cảm ơn và chia tay với hai người tài xế của những chiếc xe mang dấu hiệu Dalat ở khu Hòa Bình. Họ sẽ gặp lại người thân của gia đình, bè bạn với nhiều mừng vui tuần tới. Chắc chắn vài ba tháng không xa, tin không lành sẽ quay ngược về trường mỗi buổi trưa nơi phạn xá. Tuy vậy, vì lỡ làm thân trai, sinh nhằm thời binh lửa.

\*\*

*\*Tân Thiếu Úy Võ Công Tiên: Người đi ra ngã phạn xá trong đêm chót. (Cổng Tôn Thất Lễ, cổng phụ bên hông của trường, sau phạn xá.)*

